

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:169/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 9 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Hoàng Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2023/HS-ST ngày 31/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh 1993; tên gọi khác: Không Giới tính: Nữ.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Khu Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Hữu K; con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ ba; chồng: Nguyễn Nhật H (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2014 đang ở với anh Hòa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Sau đó, bị cáo bỏ trốn khỏi địa P bị truy nã. Ngày 16/5/2023, bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Đặng Văn Thụ, Văn phòng luật sư Đặng Thụ, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Bị hại:

Bà Hoàng Thị H, sinh 1966 “vắng mặt”

HKTT: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P, sinh 1966 (mẹ đẻ bị cáo, có mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 09/5/2019, Nguyễn Thị L điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1- 673.68 đến Công ty Lens thuộc khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân. Trên đường đi, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại cửa hàng tự chọn “Bảo Châm” do bà Hoàng Thị H- sinh năm 1966 ở thôn Núi Hiều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm chủ để lấy tiền chi tiêu cá nhân, do trước đó L đã đến cửa hàng của bà H mua hàng một vài lần. Khi mua hàng, L biết bà H thường để tiền ở trong một chiếc xô nhựa màu đỏ ở gần cửa ra vào. Khoảng 06 giờ 55 phút cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô 98B1-673.68 đến gần cửa hàng của bà H thì L đi chậm lại, L nhìn vào bên trong cửa hàng thấy không có người trông coi, quản lý nên L đỗ xe mô tô ở giữa đường và đi vào bên trong quầy hàng. Tại đây, L quan sát thấy bên cạnh góc cửa xếp bằng sắt có một chiếc xô nhựa màu đỏ có nắp đậy và quai xách màu trắng, L tiến lại gần vị trí bà H để chiếc xô nhựa, mở nắp xô nhựa ra thấy bên trong xô có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng- vàng cùng 01 chiếc ví da màu vàng bên trong ví có số tiền 12.800.000 đồng. L dùng tay phải cầm điện thoại và ví tiền, tay trái L đẩy nắp chiếc xô nhựa lại rồi đi ra khỏi cửa hàng đến chỗ L dựng xe mô tô lúc trước. Sau đó, L cho điện thoại và ví tiền trộm cắp được vào 01 chiếc túi ni lon màu vàng treo sẵn ở trên xe rồi điều khiển xe mô tô đi vào Công ty Lens làm việc bình thường. Tại Công ty, L để số tài sản trộm cắp được của bà H vào trong tủ đồ cá nhân và vứt chiếc túi ni lon màu vàng đi.

Ngày 09/5/2019, bà Hoàng Thị H có đơn trình báo đến Đoàn công an Quang Châu. Cùng ngày 09/5/2019, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị L đã đến Đoàn công an Quang Châu để đầu thú về hành vi phạm tội của bản

thân, tự nguyện giao nộp gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu trắng- vàng, 01 chiếc ví da màu vàng bên trong có số tiền 12.800.000 đồng.

Ngày 09/5/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc. Kết quả thu giữ 01 chiếc xô nhựa màu đỏ có nắp đậy, quai xách màu trắng, xô có đường kính 25cm, cao 23cm.

Ngày 14/5/2019, bà Hoàng Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD màu vàng có chữ “NEO” bên trong có chứa 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của gia đình bà Hoàng Thị H ghi lại sự việc bà bị mất trộm tài sản. (Bút lục 103-104).

Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị can Nguyễn Thị L xem lại hình ảnh trích xuất từ camera an ninh của gia đình bà Hoàng Thị H. Kết quả bị can L xác nhận hình ảnh camera an ninh ghi lại chính là hình ảnh của L khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 09/5/2019.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/HĐĐG ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime có giá trị 2.000.000 đồng, ví da đã rách không còn giá trị.

Ngày 10/5/2019, bà Nguyễn Thị P- sinh năm 1966 (là mẹ của bị cáo L) cung cấp cho Cơ quan điều tra về việc bị can L bị mắc bệnh dạng tự kỷ, ít giao tiếp với mọi người, L đã điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Bắc Ninh vào năm 2017.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Thị L tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 257/KLGĐ ngày 01/8/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị L bị bệnh Rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bệnh của bị can ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L bỏ trốn khỏi địa P nơi cư trú. Ngày 12/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với L. Ngày 16/5/2023, Nguyễn Thị L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt truy nã.

Ngày 29/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Thị L ở thời điểm hiện tại.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 104/KLGD ngày 19/7/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Hiện tại Nguyễn Thị L- sinh năm 1993, trú tại khu Đẩu Hàn, phường Hoà Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, bệnh có mã F21, giai đoạn bệnh ổn định. Nguyễn Thị L đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, 01 chiếc ví da màu vàng bên trong có số tiền 12.800.000 đồng do bị cáo L giao nộp và 01 chiếc xô nhựa màu đỏ có nắp đậy thu giữ khám nghiệm hiện trường là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H số tài sản nêu trên.

Đối với chiếc túi ni lon màu vàng Nguyễn Thị L sử dụng để đựng điện thoại và ví tiền trộm cắp được của bà Hoàng Thị H. Sau khi mang số tài sản trên đến Công ty, L đã cất số tài sản trộm cắp vào trong tủ đồ cá nhân và vứt chiếc túi nilon đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1-673.68; quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị L không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị H đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Thị L phạm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ của bị cáo trình bày nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nhất trí lời trình bày của bị cáo L, không thắc mắc gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L trình bày: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo, do hạn chế về điều khiển hành vi nên có những nội dung bị cáo không nhớ. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và căn cứ kết

luận giám định thì bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bản cáo trạng truy tố bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng là phù hợp nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù ; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Khoảng 06 giờ 55 phút ngày 09/5/2019, tại cửa hàng tự chọn “Bảo Châm” do bà Hoàng Thị H- sinh năm 1966 ở thôn Núi Hiếu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm chủ; Nguyễn Thị L đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 14.800.000 đồng, bao gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Prime có giá trị 2.000.000 đồng, 01 ví da đã rách không còn giá trị và số tiền 12.800.000 đồng của bà Hoàng Thị H. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo L phạm tội trộm cắp là có căn cứ theo luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và tự nguyện giao nộp số tài sản trộm cắp được để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa P, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn nên phải buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có việc làm, là người hạn chế nhận thức nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1-673.68; quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị L không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị H đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí .

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS :

- Xử phạt Nguyễn Thị L 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 nhưng được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS.

Trả lại bị cáo L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1-673.68 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo